

Bản án số: 50 /2023/HS-ST
Ngày 10/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Triệu Ngọc Vạn và ông Nguyễn Tất Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Đình T, sinh năm 1994. Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ F, khu 3b, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông; Bùi Đình T1, và bà: Bùi Thị L; Tiền án, tiền sự: Chưa. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đào Thị T2, anh Mai Thanh L1.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, anh Bùi Văn V.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2023, Bùi Đình T đi bộ trên đường X theo hướng thị trấn N đi xã H. Khi đi đến đình làng thôn M, xã H, huyện N, T thấy 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng bạc, ốp nhựa màu bạc (là điện thoại của chị Đào Thị T2, sinh năm 1998, ở thôn M, xã H, huyện N đánh rơi từ trước). T nhặt điện thoại cho vào túi quần bên trái rồi thuê xe ôm của người không quen biết đi về nhà cậu ruột là ông Bùi Văn K, sinh năm 1973, ở thôn

C, xã K, huyện N chơi. Sau đó T tắt nguồn điện thoại rồi để ở đầu giường của mình. Đến khoảng 13 giờ ngày 16/8/2023, T mang điện thoại ra quán điện thoại của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 ở thôn B, xã H, huyện N để mở khóa nhưng không mở được nên T đi về nhà ông K. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T tháo sim trong điện thoại của chị T2 lắp vào điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng hồng, số Imei: 355756071399289 của T. T bấm “*101#” thì nhận được tin nhắn của nhà mạng về số thuê bao “0368.015.616”. T mở ứng dụng zalo của mình (số tài khoản 0383.481.508) rồi nhập số điện thoại của chị T2 vào mục “cá nhân” thì zalo hiển thị tên tài khoản “Đào Thị T2, sinh ngày 14/3/1998”. Sau đó T nhập thử dãy số “140398” vào mục mật khẩu trong điện thoại của chị T2 thì mở được điện thoại. Sau đó T đổi mật khẩu tài khoản Icloud của chị T2 thành “Luoi1968”.

Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày T mở ứng dụng M có sẵn trong điện thoại của chị T2 rồi nhập mật khẩu “140398” thì đăng nhập được ứng dụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền tài khoản ngân hàng trong ứng dụng Momo. Lần thứ nhất T chuyển khoản tiền từ tài khoản ngân hàng V1 số tài khoản 0341.007.028.886 của chị T2 thông qua ứng dụng Momo vào tài khoản ngân hàng V2 có số tài khoản 1098.747.77539 mang tên Bùi Đình T số tiền 100.000 đồng (giao dịch không mất phí). Khoảng 05 phút sau với thao tác như trên T chuyển được số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản V1 số tài khoản 0341.007.028.886 của chị T2 vào tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 1098.747.77539 của T (giao dịch không mất phí). T kiểm tra thấy số dư trong tài khoản của chị T2 là hơn 35.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 13 phút cùng ngày, với thao tác như trên, T chuyển được số tiền 35.000.000 đồng từ tài khoản V1 số tài khoản 0341.007.028.886 của chị T2 vào tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 109.874.777.539 của T (giao dịch tính phí 205.450 đồng), phí giao dịch được trừ vào tài khoản V1 số tài khoản 0341.007.028.886 của chị T2. Khoảng 19 giờ cùng ngày thành chuyển 35.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 109.874.777.539 của T sang tài khoản ngân hàng A số tài khoản 230.220.525.2435 của cậu ruột là Bùi Văn V, sinh năm 1976, ở thôn C, xã K, huyện N để nhờ anh V rút hộ số tiền trên. Sau đó anh V rút 35.000.000 đồng, khoảng 20 giờ ngày 17/8/2023 anh V đưa số tiền trên cho T. Tiếp đó T đã chi tiêu cá nhân tổng số tiền 9.100.000 đồng. Ngày 19/8/2023, chị Đào Thị T2 tra cứu thông tin tài khoản tại cây ATM phát hiện số tiền trong tài khoản của mình bị người khác rút, số dư trong tài khoản còn lại là 8.249 đồng. Đến ngày 22/8/2023, chị Thảo cáo đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tra cứu, làm rõ, ngày 23/8/2023 triệu tập Bùi Đình T để làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. T tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng bạc, không lắp sim; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng hồng, lắp sim có số seri 8984 04800 03024 21053; số tiền 27.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/ KLĐG ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận tại thời điểm ngày 16/8/2023: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, dung lượng 64 GB có giá trị 7.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu bạc có giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là 7.030.000 đồng. Chi phí cấp lại 01 sim số thuê bao 0368.018.616 là 30.000 đồng. Kết quả xác minh sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 đối với số tài khoản 109.874.777.539 của Bùi Đình T xác định có 03 giao dịch nhận tiền từ tài khoản của chị Đào Thị T2 qua ứng dụng Momo ngày 16/8/2023 (lần thứ nhất vào lúc 16 giờ 05 phút nhận 100.000 đồng; lần thứ hai lúc 16 giờ 10 phút nhận 1.000.000 đồng; lần thứ ba lúc 16 giờ 13 phút nhận 35.000.000 đồng. 01 giao dịch chuyển tiền 35.000.000 đồng đến số tài khoản 230.220.5250.2435 mang tên Bùi Văn V lúc 17 giờ 47 phút. Tài liệu của Công ty Cổ phần D (M-SERVICE) xác nhận trong ngày 16/8/2023 tài khoản 0368.015.616 mang tên Đào Thị T2 thực hiện 03 giao dịch tiền vào ví, 04 giao dịch tiền ra ví gồm (Giao dịch tiền vào 100.000 đồng lúc 15 giờ 59 phút, giao dịch tiền vào 1.000.000 đồng lúc 16 giờ 09 phút, giao dịch tiền vào 35.000.000 đồng lúc 16 giờ 11 phút; giao dịch tiền ra 100.000 đồng lúc 16 giờ 05 phút, giao dịch tiền ra 1.000.000 đồng lúc 16 giờ 09 phút, giao dịch tiền ra 35.000.000 đồng lúc 16 giờ 13 phút, số tiền ra trong ví M được chuyển vào số tài khoản ngân hàng 109.874.777.539; giao dịch tiền ra tiền phí 205.450 đồng lúc 16 giờ 13 phút).

Về Vật Chứng thu giữ: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng hồng, Imei 355 7567 1399 289, bên trong lắp sim số 8984 04800 03024 21053 của Bùi Đình T cần được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang quản lý, chờ giải quyết theo quy định.

Theo bản cáo trạng số 50/CT-VKS-NG ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội “ Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không thắc mắc hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: . **Về tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s,b,i khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Thành Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt

tạm giam 24/8/2023. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng hồng, Imei 355 7567 1399 289. Tịch thu cho tiêu hủy sim số 8984 04800 03024 2105. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, L2 khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả sao kê tại Ngân hàng, tài liệu của Công ty cổ phần D (M-SERVICE), phù hợp với biên bản bắt người, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 14/8/2023 Bùi Đình T nhặt được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng bạc của chị Đào Thị T2. Sau đó trong khoảng thời gian từ 16 giờ 05 phút đến 16 giờ 13 phút ngày 16/8/2023 tại thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chị T2 để chi tiêu cá nhân. T sử dụng điện thoại của chị T2 rồi mở ứng dụng MoMo chuyển tiền trong tài khoản ngân hàng V1 số tài khoản 0341.007.028.886 của chị T2 vào tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 1098.747.77539 mang tên Bùi Đình T với tổng số tiền 36.305.450 đồng. Trên cơ sở hành vi bị cáo đã thực hiện, đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Đình T đã phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là có hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến lợi ích của anh L1, chị T2, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích vụ lợi đã sử dụng mạng viễn thông cố ý truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của người khác, khi không được sự cho phép nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo coi thường pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, đã sử dụng mạng viễn thông truy cập vào tài khoản của chị T2 chiếm đoạt số tiền 36.305.450 đồng. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4].Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết này.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 290 BLHS

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Đình T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 9.300.000 đồng. Đến nay người bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng hồng, Imei 355 7567 1399 289, bên trong lắp sim số 8984 04800 03024 21053 của Bùi Đình T. Xét số vật chứng trên cần tịch thu điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng hồng, Imei 355 7567 1399 289 do bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu cho tiêu hủy sim số 8984 04800 03024 2105.

[9] Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10]. Các vấn đề khác: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng bạc không lắp sim, là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị T2. Ngày 13/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả cho chị T2 là phù hợp. Đối với số tiền 27.000.000 đồng, bị cáo T giao nộp, là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị T2. Ngày 24/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả cho chị T2 là phù hợp. Đối với 01 sim số 0368.015.616 lắp trong điện thoại và 01 ốp nhựa điện thoại của chị T2, sau đó T đã vứt đi nên không thu hồi được. Đối với anh Bùi Văn V, là người được bị can Bùi Đình T chuyển khoản đến tài khoản của mình,

thực hiện rút tiền hộ T. Tuy nhiên anh V không biết số tiền T nhờ rút hộ là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn C là người được bị can T thuê mở khóa điện thoại của chị T2. Tuy nhiên anh C không biết điện thoại trên là tài sản của chị T2 nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi Bùi Đình T nhặt được điện thoại của chị T2, trong thời gian trên chị T2 không biết người nhặt điện thoại của mình là ai, cũng không có hành động nào yêu cầu T trả lại tài sản của mình, nên hành vi của Bùi Đình T không cấu thành tội Chiếm giữ trái phép tài sản

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290, điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 16 Tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng hồng, Imei 355 7567 1399 289. Tịch thu cho tiêu hủy sim số 8984 04800 03024 2105 (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 02/ 11/2023)

Về án phí; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Bùi Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận HSNV công an huyện Ninh Giang.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải